

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 20-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên.

Ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST- HS ngày 09/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn S, sinh năm 1996 tại huyện C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Vì Văn H, sinh năm 1975 và bà Cầm Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn P, sinh năm 1997 tại huyện L, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Võ Văn V, sinh năm 1972 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Văn V, sinh năm 1972. Trú tại: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 18/12/2019 tại khu vực thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang Võ Văn P, sinh năm 1997 tại huyện L, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La và Vì Văn S, sinh năm 1996 tại huyện C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La đang ngồi trong lán nương bỏ hoang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn, trên thân mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine; 01 xe máy Yamaha, nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 26P1- 626.10 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Võ Văn P; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A màu đen, nhãn hiệu OPPO A1K của Vì Văn S.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định loại chất ma túy tang vật thu giữ của Vì Văn S và Võ Văn P: 03 viên nén màu hồng trong gói giấy màu bạc, có khối lượng 0,27 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,09 gam kí hiệu Gửi giám định chất ma túy tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số 59 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu S là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,09 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vì Văn S và Võ Văn P khai nhận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, S sử dụng điện thoại nhắn tin cho P rủ đi mua ma túy để sử dụng chung, P đồng ý. Sau đó P điều khiển xe máy BKS: 26P1 – 626.10 của ông Võ Văn V (là bố đẻ của P) đến nhà S. P đưa cho S số tiền 200.000đ, S nhận tiền và điều khiển xe máy chở P đi đến Tiểu khu Đ, thị trấn NN, huyện C tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, P và S vào một lán nương bỏ hoang thì gặp một cháu bé gái người dân tộc Mông không quen biết, khoảng 10 tuổi. Qua trao đổi P và S đã hỏi và mua được của cháu bé đó 03 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá 200.000đ. Sau khi bán ma túy, cháu bé gái bỏ đi, P và S ở trong lán để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Vì Văn S và Võ Văn P trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Vi Văn S và Võ Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn S và Võ Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Vi Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Võ Văn P và Vi Văn S, bắt ngày 18/12/2019: Bên trong đựng 02 viên = 0,18 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu vàng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, kèm 01 sim số 098103497 thu giữ đối với Võ Văn P ngày 18/12/2019; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, kèm 01 sim số 0969568517 thu giữ đối với Vi Văn S ngày 18/12/2019

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K thu giữ của Vi Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 thu giữ của Võ Văn P.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 626.10, sk: HA08E1592187, sm: 0809AY292156, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn V quản lý, sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn V xin được nhận lại tài sản là chiếc xe máy có BKS: 26P1 – 626.10.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn S và Võ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ có nguồn gốc các bị cáo mua được của một cháu bé gái người dân tộc Mông với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào ngày 18/12/2019, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vì Văn S và Võ Văn P do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 18/12/2019 biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, biên bản kiểm tra điện thoại, bản kết luận giám định số: 59 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27 gam; Loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, Stt: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Các bị cáo Vì Văn S và Võ Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 18/12/2019 các bị cáo Vì Văn S và Võ Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,27gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vì Văn S là người khởi

xương bằng việc bị cáo S chủ động nhắn tin điện thoại rủ P đi mua ma túy và sử dụng xe máy có BKS: 26P1 – 626.10 của ông Võ Văn V chở P đi mua ma túy.

Bị cáo Võ Văn P là người bỏ tiền để mua ma túy, cùng đi mua và trực tiếp cất giấu ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với cả hai bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt:

- Hành vi của các bị cáo Vi Văn S và Võ Văn P không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Võ Văn P và Vi Văn S, bắt ngày 18/12/2019: Bên trong đựng 02 viên = 0,18 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu vàng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, kèm 01 sim số 098103497 thu giữ đối với Võ Văn P ngày 18/12/2019; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, kèm 01 sim số 0969568517 thu giữ đối với Vi Văn S ngày 18/12/2019. Xét thấy, đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K thu giữ của Vì Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 thu giữ của Võ Văn P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 626.10, sk: HA08E1592187, sm: 0809AY292156, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn V. Việc bị cáo Phúc tự ý lấy xe để đi mua ma túy ông Vui hoàn toàn không biết và không liên quan đến vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tuyên trả chiếc xe máy có BKS: 26B1 – 626.10 cho ông Võ Văn V quản lý, sử dụng.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với cháu bé gái người dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vì Văn S và Võ Văn P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Vì Văn S, Võ Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

1. Xử phạt bị cáo Vì Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 18/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 18/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Võ Văn P và Vì Văn S, bắt ngày 18/12/2019: Bên trong đựng 02 viên = 0,18 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu vàng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, kèm 01 sim số 098103497 thu giữ đối với Võ Văn P ngày 18/12/2019; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, kèm 01 sim số 0969568517 thu giữ đối với Vì Văn S ngày 18/12/2019

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K thu giữ của Vì Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 thu giữ của Võ Văn P.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 626.10, sk: HA08E1592187, sm: 0809AY292156, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Vui quản lý, sử dụng.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vì Văn S, bị cáo Võ Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- An văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Long Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ
- An văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Long Bình